CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Thực phẩm Lâm Đồng

Ngày 28/06/2024	11,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.3%	-	-

DT thuần
Q2/24
7.54
tỷ VNĐ
QoQ: ▼33.0| -81.4%
YoY: ▼49.6| -86.8%

LN thuần
Q2/24
-1.01
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.87| 82.8%
YoY: ▲ 3.36| 76.8%

LN sau thuế
Q2/24
-1.07
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 8.02| 88.3%
YoY: ▲ 3.30| 75.6%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
-14.1%
YoY: +/-▼ 1.0%

ROE (TTM)
Q2/24
-12.7%
YoY: +/-▲ 1.9%

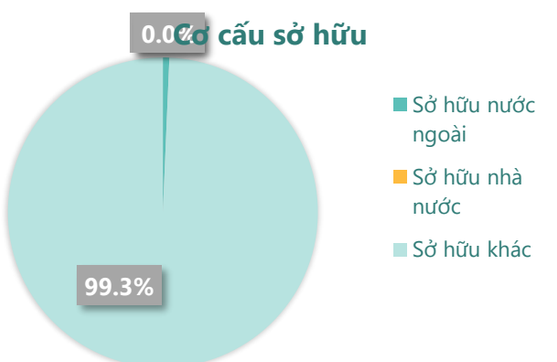
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 17,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	173
Số lượng CPLH (CP)	14,657,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,120
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.02)
EPS	-1,551
P/E	-7.6

DT thuần
6T 2024
48.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼123| -72.0%

LN thuần
6T 2024
-6.90
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.8| 66.6%

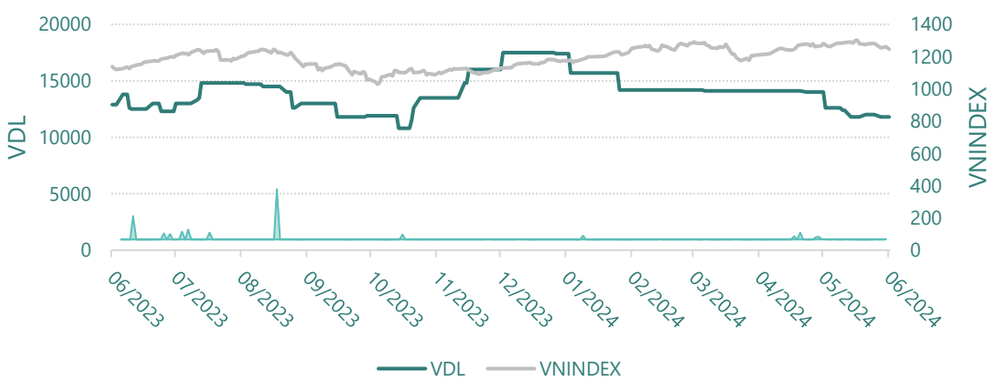
LN sau thuế
6T 2024
-10.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 12.9| 56.0%

Cơ cấu sở hữu

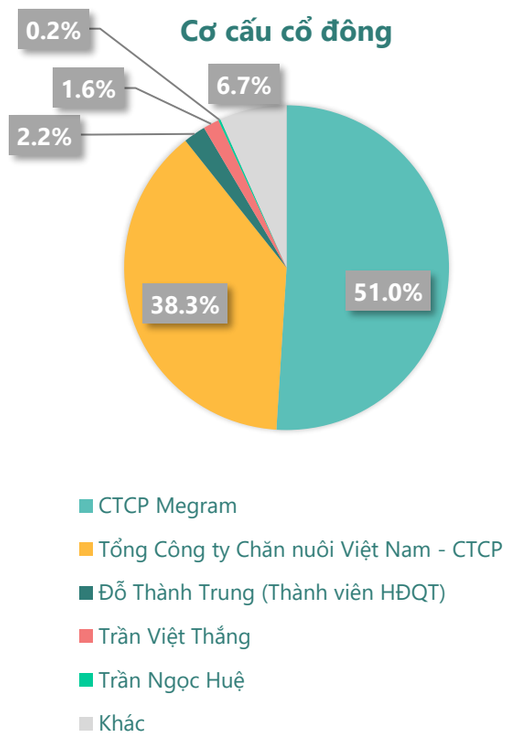


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

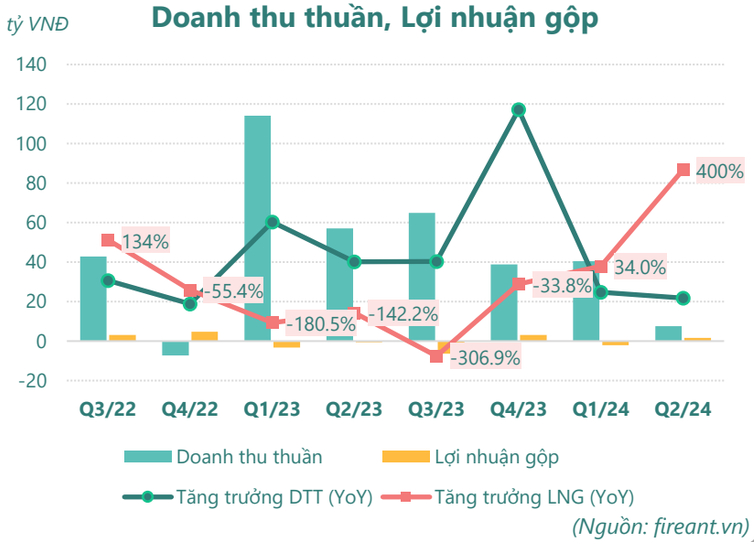


Cơ cấu cổ đông

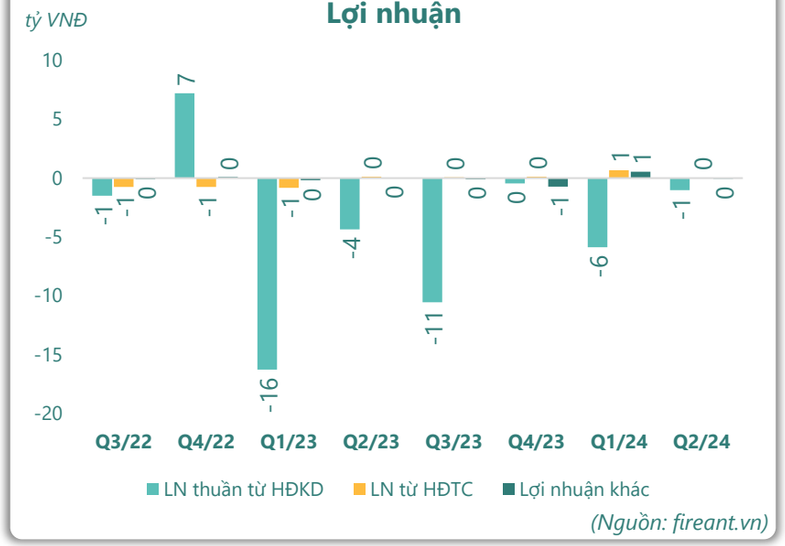


(Nguồn: fireant.vn)

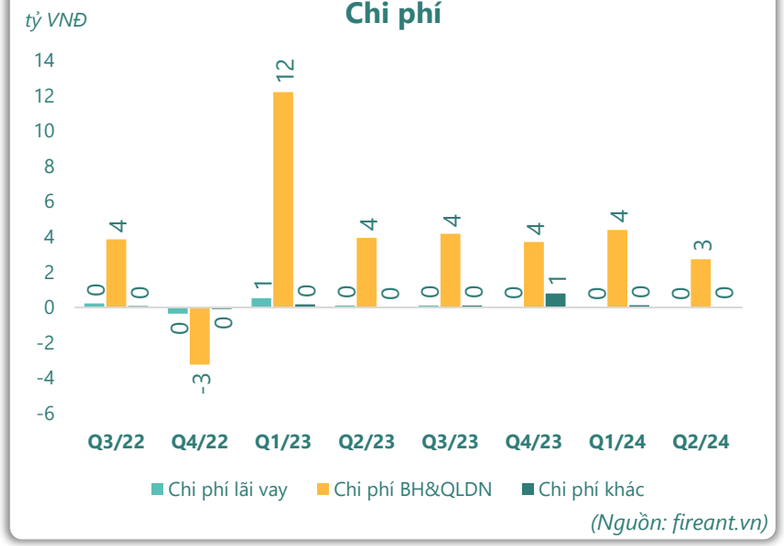
KẾT QUẢ KINH DOANH



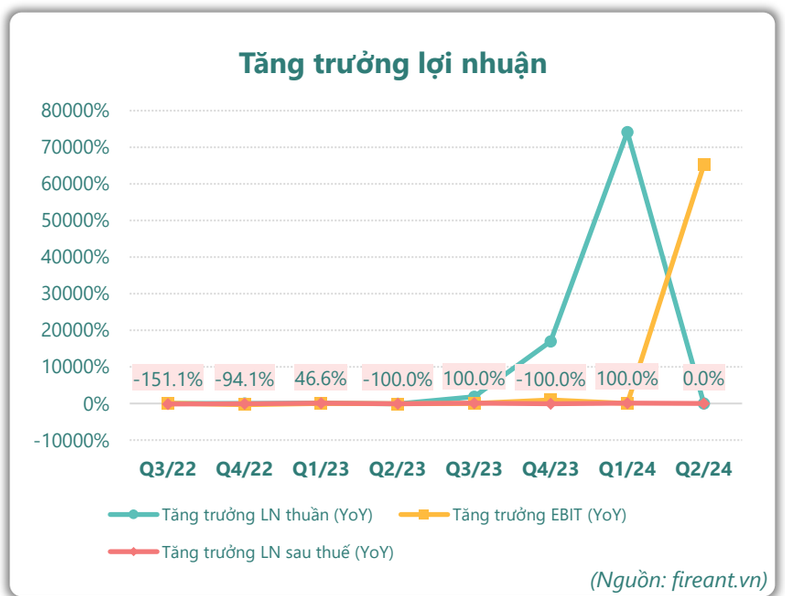
(Nguồn: fireant.vn)



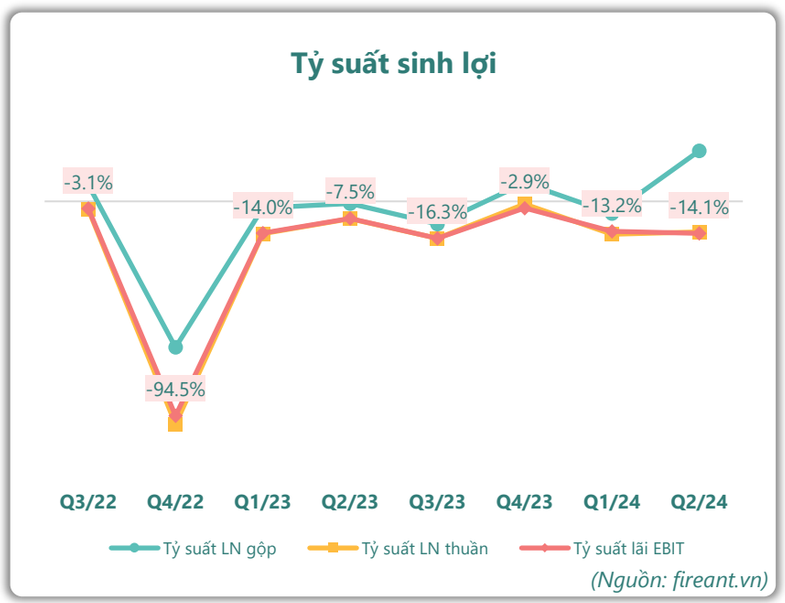
(Nguồn: fireant.vn)



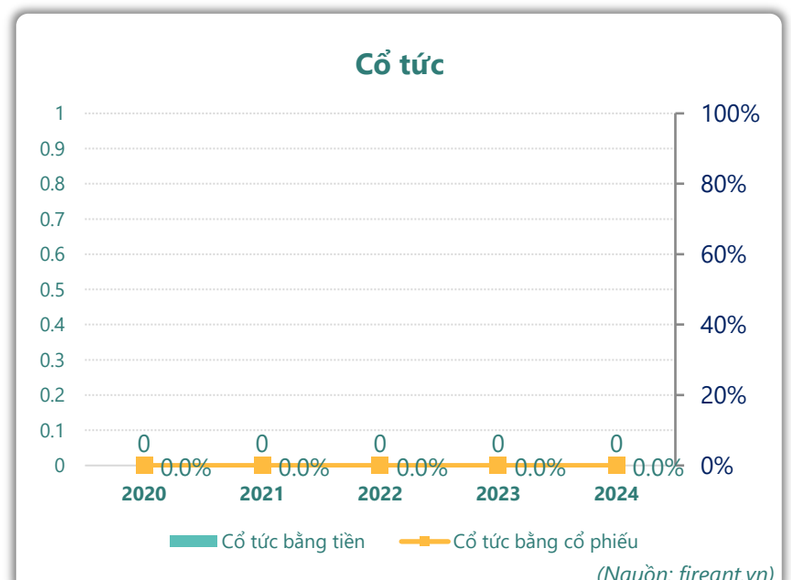
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

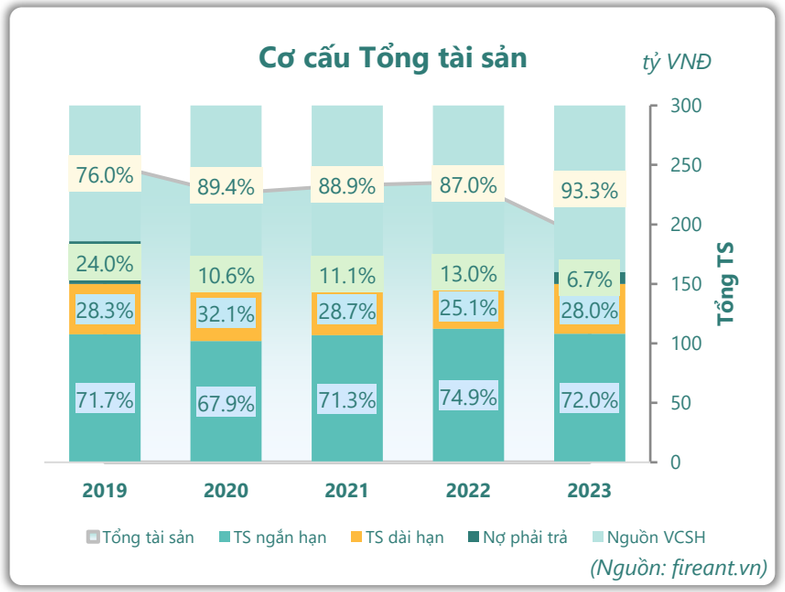


(Nguồn: fireant.vn)

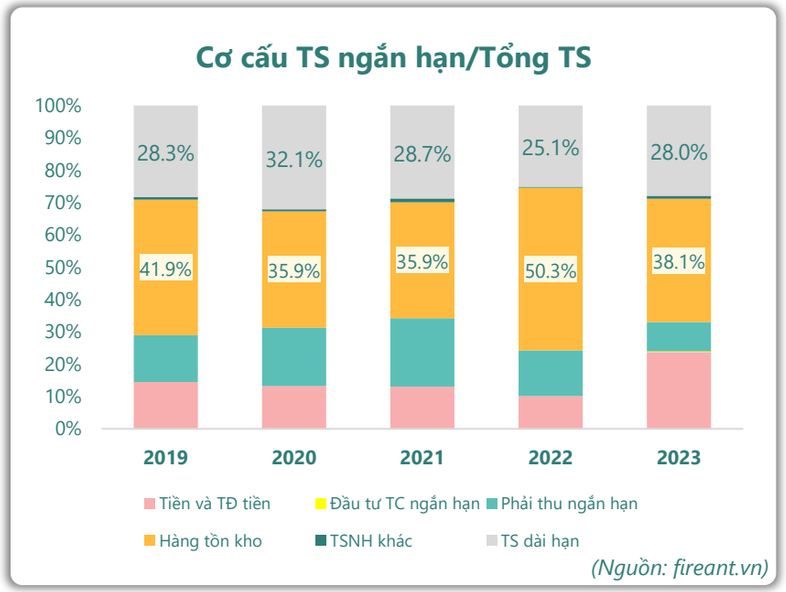


(Nguồn: fireant.vn)

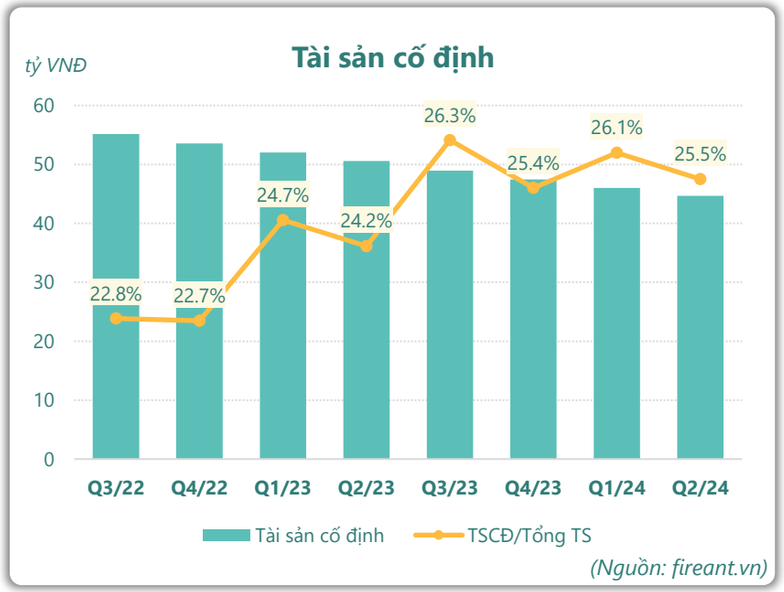
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN



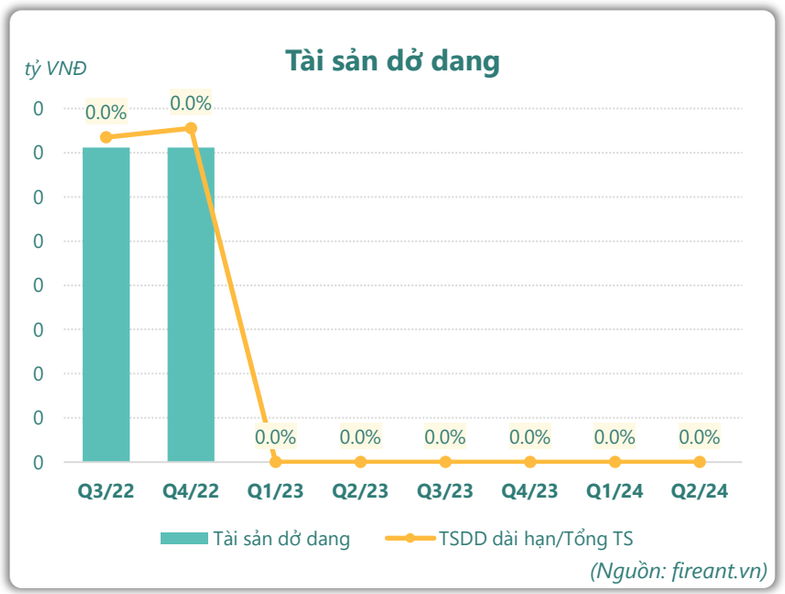
(Nguồn: fireant.vn)



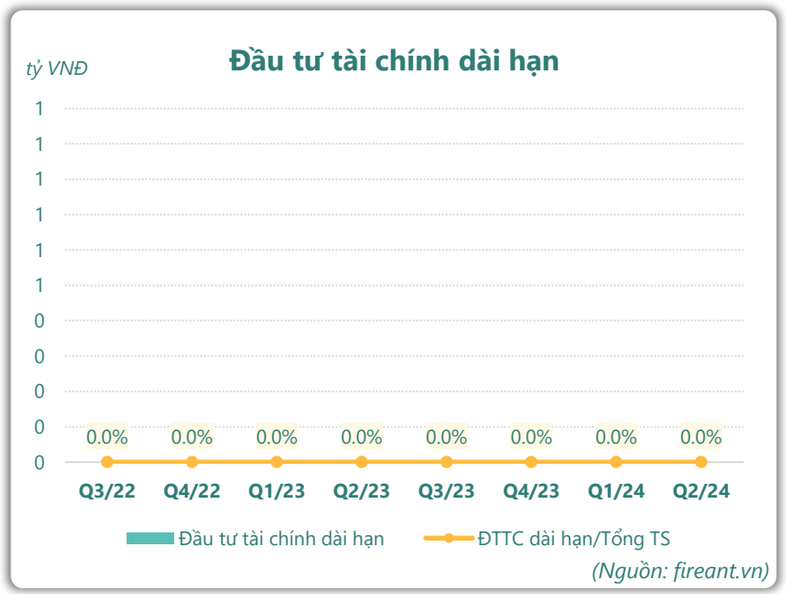
(Nguồn: fireant.vn)



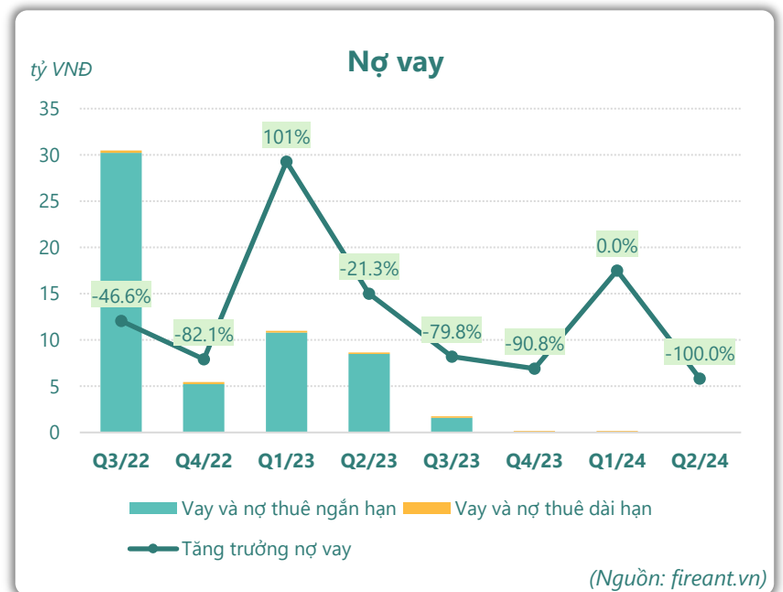
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



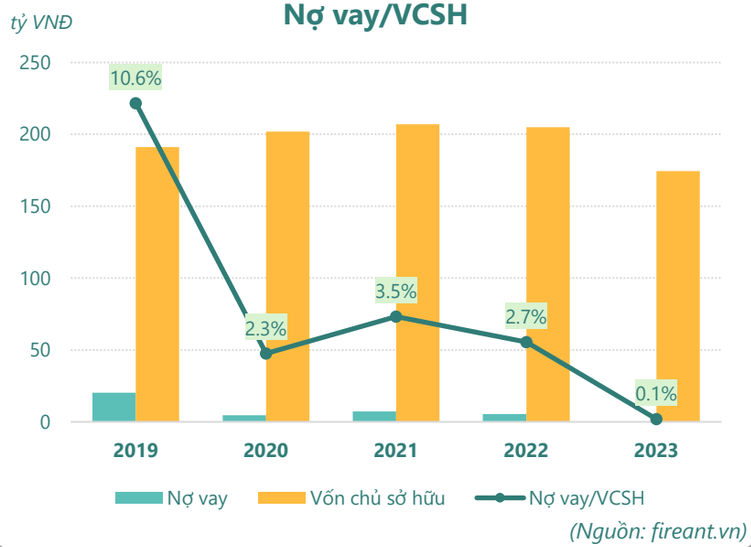
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

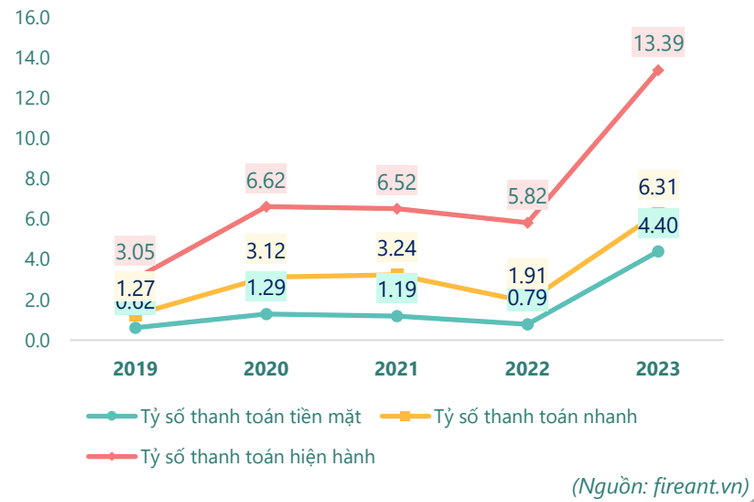
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



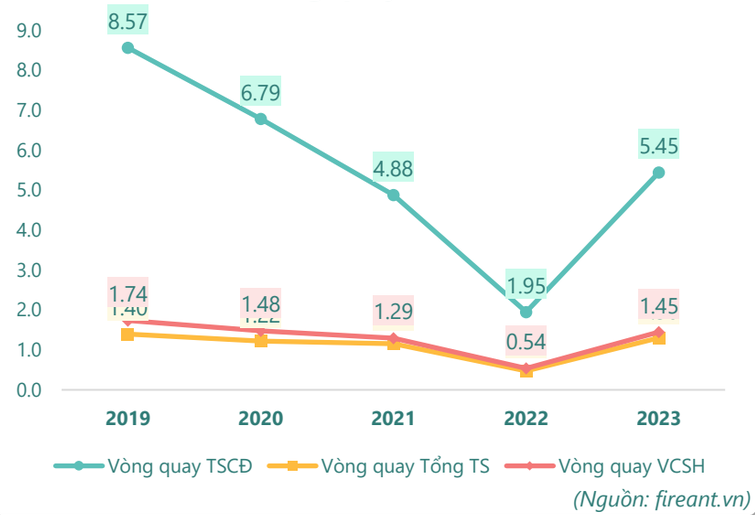
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



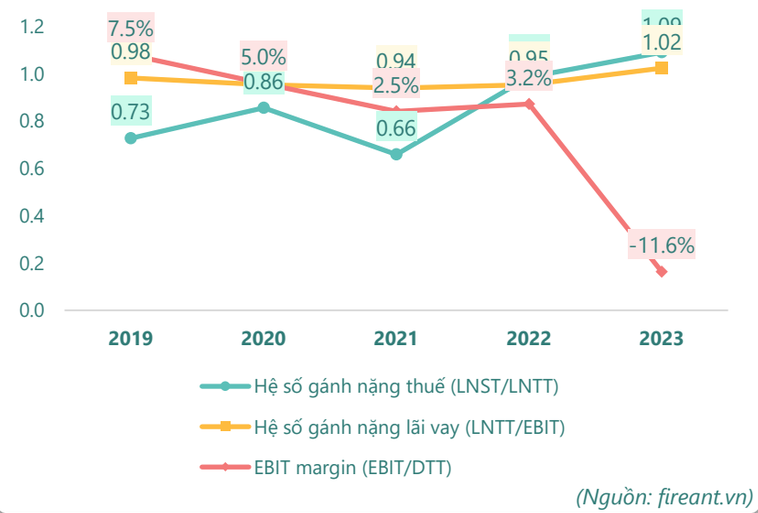
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



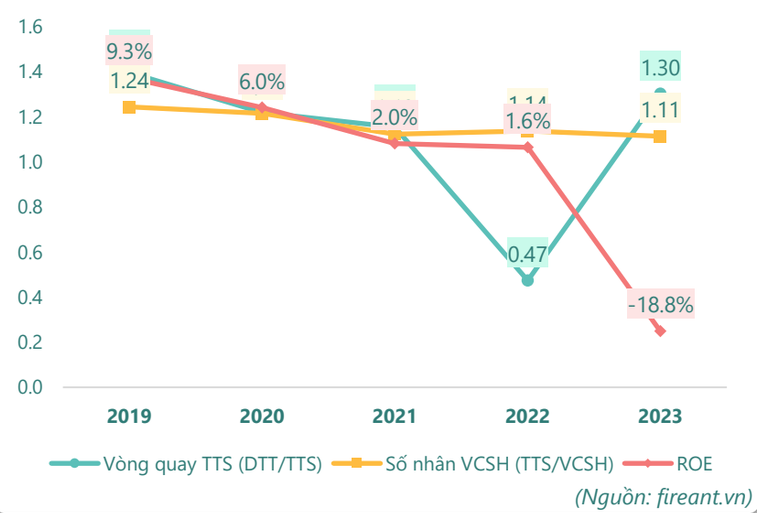
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



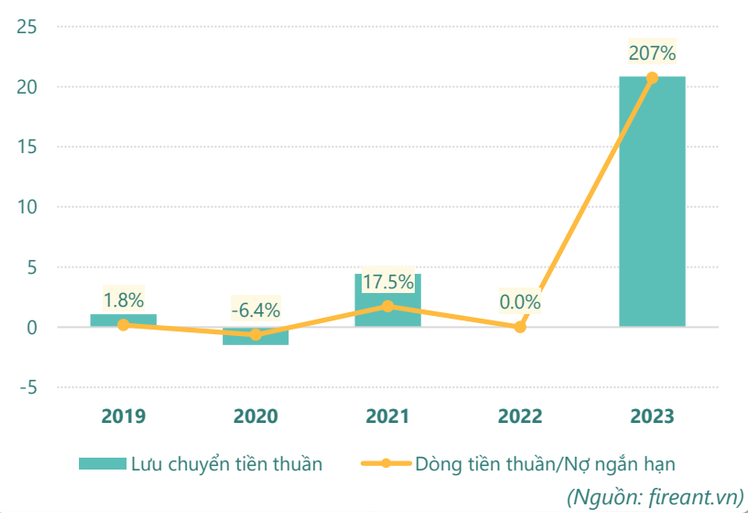
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**7.54**	**57.1**	**-86.8%**	**48.0**	**171**	**-72.0%**
Giá vốn hàng bán	5.86	57.7	-89.8%	48.5	175	-72.3%
Lợi nhuận gộp	1.68	-0.56	400%	-0.46	-3.81	87.8%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.25	-81.7%	0.77	0.86	-11.1%
Chi phí TC	0.00	0.12	-97.7%	0.06	1.56	-96.0%
Chi phí lãi vay	0	0.11	-100%	0	0.63	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.51	1.57	-67.8%	1.50	6.52	-76.9%
Chi phí QLDN	**2.23**	**2.37**	**-5.8%**	**5.63**	**9.63**	**-41.5%**
LN thuần từ HĐKD	-1.01	-4.37	76.8%	-6.90	-20.7	66.6%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**0.00**		**0.50**	**-0.18**	**373%**
LN trước thuế	-1.07	-4.37	75.6%	-6.39	-20.8	69.3%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.07**	**-4.37**	**75.6%**	**-10.2**	**-23.1**	**56.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.07**	**-4.37**	**75.6%**	**-10.2**	**-23.1**	**56.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-17.3	3.21	25.1	16.2	33.0	-9.13
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.06	0.25	0.26	0.25	0.19	0.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	4.60	-2.34	-6.89	-2.58	0	0
Tiền đầu kỳ	23.9	10.8	11.9	30.4	44.3	17.4
Lưu chuyển tiền thuần	**-12.7**	**1.12**	**18.5**	**13.9**	**33.2**	**-9.09**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	11.2	11.9	30.4	44.3	77.5	8.35

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**175**	**187**	**-6.5%**
Tài sản ngắn hạn	126	135	-6.6%
Tiền và tương đương tiền	8.35	44.3	-81.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	60.0	0.50	11900%
Phải thu ngắn hạn	2.58	16.9	-84.7%
Hàng tồn kho	52.8	71.2	-25.9%
Tài sản ngắn hạn khác	2.08	1.72	21.1%
Tài sản dài hạn	**49.0**	**52.3**	**-6.2%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	44.7	47.4	-5.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**4.37**	**4.87**	**-10.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	4.49	12.5	-64.0%
Nợ ngắn hạn	**4.49**	**10.1**	**-55.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.37	2.52	-5.8%
Nợ dài hạn	0	2.43	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0.16	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**170**	**174**	**-2.4%**
Vốn chủ sở hữu	**170**	**174**	**-2.4%**
Vốn điều lệ	147	147	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)